

Số: 98/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Đối với người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Cường H - sinh năm 1985.

- Chị Nguyễn Thị Thái N - sinh năm 1990.

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 28, phường T, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Cường H và chị Nguyễn Thị Thái N lấy nhau do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/6/2013 tại UBND phường T, quận H, H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình đứng ra hòa giải nhưng không thành. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về việc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Cường H và chị Nguyễn Thị Thái N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H, chị N xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Cường K – sinh ngày 03/01/2016. Anh, chị thỏa thuận giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh H đã nộp theo biên lai số 0049890 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, quận H, H (ĐKKH số 106, quyển số 01 ngày 25/6/2013);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T